

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/DS-ST

Ngày: 13-9-2023

V/v: “*Yêu cầu Tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; Kiện đòi lại di sản thừa kế quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị K Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu Tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; Kiện đòi lại di sản thừa kế quyền sử dụng đất và Buộc hoàn trả bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” và Thụ lý bổ sung đơn khởi kiện số 11/TB-TLBSVA ngày 03 tháng 7 năm 2023 về “*Buộc tháo dỡ, di dời tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 97/2023/QĐST-TCDS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 37 Đào Văn Tiến, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. “có mặt”

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T: Anh Trình Kiên Cường, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 132 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điền, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. “có mặt”

Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 4, xã Hải Lộc,

huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Nh: Chị Trần Thị Vân, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Tiên Tảo, xã Thanh An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. “có mặt”.

2. Ông Vũ Trọng K, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Chiên, sinh năm 1957; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Số nhà 13 ngõ 74, đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. “vắng mặt”

2. Bà Nguyễn Thị Hiên, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “có mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị Sen (tức Bé), sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 4, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

4. Ông Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

5. Ông Vũ Trọng K, sinh năm 1967 và Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

2. Anh Lâm Văn Hóa, địa chỉ: Xóm 4, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của chị T là anh Trình Kiên Cường trình bày:*

Mẹ đẻ chị Nh là bà Nguyễn Thị Liên. Bà Nguyễn Thị Liên (chết năm 2003) kết hôn với ông Nguyễn Văn Thục (chết năm 1987) sinh được 02 người con là chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn Sâm (sinh năm 1982, chết khi 09 tuổi). Sau khi ông Thục chết, bà Liên được bố mẹ đẻ tặng cho thửa đất số 26, tờ bản

đồ số 3, diện tích 395 m²(trong đó: ONT 116 m², CLN 279 m²) tại xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên. Thừa đất có vị trí liền kề thửa đất của ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn Thị H nên vào thời điểm cuối năm 2018, ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H có hỏi chị Nh mua thổ đất của mẹ đẻ chị Nh thừa kế để lại. Bố mẹ đẻ bà Liên là cụ Nguyễn Khánh Đản (chết năm 2001) và cụ Lâm Thị Sen (chết năm 2007). Cụ Đản, cụ Sen sinh được 06 người con gồm Bà Nguyễn Thị Chiên; bà Nguyễn Thị Hiên; bà Nguyễn Thị Liên; bà Nguyễn Thị Sen (tức Bé); ông Nguyễn Văn Khánh; bà Nguyễn Thị T. Ngoài ra, các cụ không có con nuôi, con riêng gì khác. Năm 2003, bà Liên chết không để lại di chúc. Khi bà Liên chết, cụ Lâm Thị Sen vẫn còn sống nên theo quy định pháp luật thì người thừa kế di sản của bà Liên gồm chị Nh và cụ Sen.

Do tin tưởng là gia đình bên ngoại sẽ đồng ý để chị Nh bán đất của bà Nguyễn Thị Liên thừa kế lại nên chị Nh và vợ chồng ông K, bà H đã thỏa thuận mua bán thửa đất của bà Nguyễn Thị Liên là mẹ đẻ chị Nh với giá chuyển nhượng là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), ông K, bà H đã giao cho chị Nh nhận 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Ông K viết một bản giao dịch viết tay ghi nhận việc hai bên thỏa thuận bán đất cho nhau và chị Nh đã nhận số tiền 200.000.000đ đưa cho chị Nh ký và giữ bản gốc làm tin; yêu cầu chị Nh giao bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên cho ông K, bà H giữ, hai bên thỏa thuận miệng chị Nh sẽ về thông báo cho con cháu cụ Đản, cụ Sen biết để thống nhất làm thủ tục sang tên cho ông K, bà H. Sau khi nhận tiền chị Nh về xin ý kiến của bà Nguyễn Thị T và một số người con khác của cụ Đản và cụ Sen thì bà T đã không đồng ý cho chị Nh chuyển nhượng đất vì thổ đất trên có nguồn gốc của bố mẹ đẻ bà T cho bà Liên nên anh em trong gia đình có ý muốn giữ lại để làm nơi thờ cúng bố mẹ và yêu cầu chị Nh mang tiền sang trả lại ông K, bà H, lấy lại giấy tờ gốc của thửa đất đó và Hủy việc giao dịch mua bán với vợ chồng ông K. Ngay sau khi nhận tiền mấy ngày bà T được biết chị Nh có mang số tiền trên ra nhà ông K để trả lại ông K, bà H và xin lại giấy tờ gốc đã giao cho ông K và đã xin lỗi ông K vì thỏa thuận mua bán đất của bà Liên không được các con cháu của cụ Sen đồng ý.

Nhưng đến nay, Giấy viết tay giao dịch vẫn chưa được hủy theo yêu cầu của bà T và các đồng thừa kế khác, bà được biết chị Nh đã nhiều lần đề nghị UBND xã giải quyết nhưng ông K, bà H cố tình không nghe và còn đang chiếm giữ thửa đất trái pháp luật.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của mình, bà T làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án: Tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn

Thị Nh và ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H vô hiệu; yêu cầu ông K, bà H trả lại cho đồng thừa kế của bà Liên quyền sử dụng đất thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395 m²(trong đó: ONT 116 m², CLN 279 m²) tại xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên. Đồng thời, yêu cầu vợ chồng ông K, bà H giao trả lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên và yêu cầu bổ sung đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn Thị H tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², đứng tên bà Nguyễn Thị Liên tại xóm 3, xã Hải Lộc.

** Bị đơn là chị Nguyễn Thị Nh và người đại diện theo ủy quyền của chị Nh là chị Trần Thị Vân trong Bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày:*

Chị Nh có lời trình bày thống nhất với lời khai nêu trên của bà T về mối quan hệ gia đình, thời điểm cụ Dần, cụ Sen, ông Thục, bà Liên, anh Sâm chết; quyền sử dụng đất là đối tượng chuyển nhượng, nguồn gốc thửa đất và bổ sung thêm: Chị Nh công nhận trước đây do không hiểu biết pháp luật nên đã thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên là mẹ đẻ chị tại xóm 3, xã Hải Lộc cho vợ chồng ông K, bà H. Hai bên thỏa thuận giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), Ông K, bà H đã giao chị Nh nhận 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Và có viết một giấy giao nhận tiền và thỏa thuận mua bán làm tin giao cho ông K giữ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên nhưng chưa bàn giao đất cho nhau.

Sau khi nhận tiền về chị Nh xin ý kiến con cháu cụ Sen là thừa kế của cụ Sen thì bà T và một số người con của cụ Sen không đồng ý để chị Nh chuyển nhượng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², đứng tên bà Nguyễn Thị Liên cho ông K và bà H. Chị Nh phát hiện ra sự việc thỏa thuận chuyển nhượng của mình với ông K, bà H là không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đồng thừa kế khác nên sau đó mấy ngày chị Nh đã đến nhà ông K xin trả lại số tiền đã nhận và đề nghị hủy giao dịch viết tay có nội dung chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết giữa các bên và xin lỗi ông K, nhưng ông K, bà H cố tình không đồng ý. Sau đó, nhiều lần chị Nh yêu cầu ông K nhận lại tiền và giao trả lại giấy tờ gốc cho chị nhưng ông K vẫn cố tình làm theo ý mình. Mặt khác, vì thổ đất của bà Liên, liền cạnh nhà ông K nên ông K, bà H đã tự ý thuê máy ủi đến thửa đất đang tranh chấp san đất để trồng cây mặc dù chị chưa bao giờ bàn giao đất cho vợ chồng ông K, bà H. Chị Nh đã gửi văn bản trình bày sự việc cho UBND xã Hải Lộc giải quyết, UBND xã đã ra Quyết

định đình chỉ, ngăn chặn việc sử dụng đất của ông K, bà H, nhưng đến nay trên đất của bà Liên, ông K, bà H vẫn cố tình trồng một số cột bê tông và trồng cây hoa màu trên đất. Từ đó đến nay, chị Nh đã nhiều lần thương lượng giải quyết vụ việc nhưng gia đình ông K không có thiện chí hợp tác. Nay bà T yêu cầu khởi kiện các yêu cầu trên, chị Nh hoàn toàn nhất trí. Và nhất trí trả lại cho ông K, bà H số tiền 200.000.000đ.

** Tại bản tự khai ngày 16 tháng 11 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Trọng K trình bày:*

Ngày 30/11/2018, ông K, bà H và chị Nh đã giao kèo với nhau mua thửa đất của bà Nguyễn Thị Liên với giá 250.000.000đ. Hai bên đồng ý nhất trí giao 80% số tiền và ông K đã nhận sổ đỏ mang tên Nguyễn Thị Liên, bên mua phải làm giấy tờ sang tên.

Thời gian sau bên bán là chị Nguyễn Thị Nh thông báo cho ông K biết là không bán nữa và đem trả lại ông số tiền đã nhận và xin lỗi ông K, bà H nhưng không chịu nộp trả tiền phạt đã đặt cọc theo yêu cầu của ông K, vì là cháu trong nhà nên khi hai bên giao kèo cũng không công chứng chứng thực và không có xác nhận gì của chính quyền địa phương. Nay giá đất tăng nên mong muốn của ông K là chị Nh phải chịu phạt theo giá đất hiện tại. Và vợ ông là bà Nguyễn Thị H có quan điểm như ông K. Trong trường hợp phải hủy Hợp đồng thì phải thanh toán cho gia đình ông với giá đất ở thời điểm hiện tại tương ứng với số tiền gia đình ông đã giao cho chị Nh. Ông K nhận thay văn bản của Tòa án và cam kết giao tận tay bà H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hiên, bà Nguyễn Thị Sen (tức Bé):* Có lời trình bày thống nhất với lời khai nêu trên của bà T về mối quan hệ gia đình, thời điểm cụ Đan, cụ Sen, ông Thục, bà Liên, anh Sâm chết; quyền sử dụng đất là đối tượng chuyển nhượng (di sản thừa kế), nguồn gốc thửa đất và nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà T. Do công việc bận nên Bà Sen không có mặt để tham gia giải quyết vụ án được nên bà Sen (Bé) đề nghị Tòa án không gửi các văn bản tố tụng, tài liệu, giấy tờ gì khác cho bà và xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử của Tòa án. Bà Sen, bà Hiên đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Chiên, ông Nguyễn Văn Khánh; bị đơn là bà Nguyễn Thị H* Quá trình giải quyết vụ án, được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án không đến Tòa án làm việc, không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến của mình. Riêng ông Khánh thông qua vợ là bà Phạm Thị Liên nhận thay ông Khánh các văn bản tố tụng trình bày: ông Khánh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

* *Người làm chứng là bà Phạm Thị Liên, anh Lâm Văn Hóa xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử của Tòa án. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chị Nh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hiên, bà Bé (Sen), người đại diện theo ủy quyền của đương sự thực hiện đúng quy định; bị đơn là bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Trọng K và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Khánh, bà Chiên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về xác định tư cách tố tụng của đương sự, thẩm phán xác định ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác, bởi vì, ngày 29/06/2023 bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông K, bà H tháo dỡ di dời toàn bộ tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m² tại xóm 3 xã Hải Lộc cho đồng thừa kế của bà Liên. Do vậy cần xác định ông K và bà H là bị đơn trong vụ án là đảm bảo đúng, đầy đủ quyền lợi của đương sự.

* Về giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 123, khoản 2 Điều 129, khoản 2 Điều 131, Điều 502, Điều 503 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 7 Điều 95, khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 228, Điều 229, Điều 241, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu; Kiện đòi lại quyền sử dụng đất, buộc tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng quyền sử dụng đất; buộc hoàn trả bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Buộc ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H trả lại quyền sử dụng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên .

- Buộc ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản của mình trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất.

- Buộc chị Nguyễn Thị Nh phải trả cho ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H số tiền là 416.000.000 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu đồng).

- Buộc ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên tại xóm 3, xã Hải Lộc cho chị Nh theo quy định pháp luật.

Về các vấn đề khác: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị T khởi kiện chị Nguyễn Thị Nh về việc yêu cầu Tòa án: Tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn Thị Nh và ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H vô hiệu; yêu cầu ông K, bà H trả lại cho đồng thừa kế của bà Liên quyền sử dụng đất thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395 m² (trong đó: ONT 116 m², CLN 279 m²) tại xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên. Đồng thời, yêu cầu vợ chồng ông K, bà H giao trả lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên và yêu cầu bổ sung đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn Thị H tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², đứng tên bà Nguyễn Thị Liên tại xóm 3, xã Hải Lộc.

Hội đồng xét xử xét thấy Bị đơn và tài sản đang tranh chấp đều có địa chỉ tại huyện Hải Hậu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu theo định tại Khoản 3, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tư cách tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về xác định tư cách tố tụng của đương sự, thẩm phán xác định ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không chính xác, lý do đưa ra là vào ngày 29/06/2023 bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông K, bà H tháo dỡ di dời toàn bộ tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m² tại xóm 3 xã Hải Lộc cho đồng thừa kế của bà Liên; đưa ra ý kiến xác định ông K và bà H là bị đơn trong vụ án mới đảm bảo đúng, đầy đủ quyền lợi của họ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ý kiến nhận xét về xác định tư cách tố tụng của ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn Thị H trong vụ án là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đơn khởi kiện của bà T là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 29/06/2023 bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông K, bà H tháo dỡ di dời toàn bộ tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, tại xóm 3 xã Hải Lộc cho đồng thừa kế của bà Liên; Thẩm phán vẫn xác định ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn Thị H

là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với khoản 4 Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự và không ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong vụ án. Do đó, đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa ý kiến Thẩm phán xác định tư cách tố tụng của ông K, bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác là nhận xét chưa đúng và chưa đầy đủ. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự và các yêu cầu khởi kiện của đương sự thì xác định ông Vũ Trọng K và bà Nguyễn thị H là Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp pháp luật.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên Tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Nh vắng mặt có người đại diện theo ủy quyền tham gia; ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Chiên, ông Nguyễn Văn Khánh vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Sen vắng mặt theo ý kiến xin vắng mặt; người làm chứng là bà Phạm Thị Liên, anh Lâm Văn Hóa vắng mặt theo ý kiến xin vắng mặt; nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định tại Điều 228, Điều 229, Điều 241 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về nguồn gốc quyền sử dụng đất là đối tượng giao dịch*:

Thửa đất đang tranh chấp là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 được UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên tại xóm 3, xã Hải Lộc. Theo lời khai của các đương sự, phù hợp nội dung xác minh, thu thập tại cơ quan có thẩm quyền thì thấy rằng: Thửa đất này được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên, nhưng nguồn gốc thửa đất là do bố mẹ đẻ bà Liên tặng cho bà sau khi chồng bà Liên là ông Nguyễn Văn Thục chết. Do vậy, thửa đất này là tài sản riêng, nay là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Liên. Năm 2003, bà Liên chết không để lại di chúc.

Bà Liên có 02 người con là chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn Sâm (đã chết). Bố mẹ đẻ bà Liên là cụ Nguyễn Khánh Đán (chết năm 2001) và cụ Lâm Thị Sen (chết năm 2007). Cụ Đán, cụ Sen sinh được 06 người con gồm bà Nguyễn Thị Chiên; bà Nguyễn Thị Hiên; bà Nguyễn Thị Liên; bà Nguyễn Thị Sen (tức Bé); ông Nguyễn Văn Khánh; bà Nguyễn Thị T. Ngoài ra, các cụ không có con nuôi, con riêng gì khác. Vì khi bà Liên chết, cụ Lâm Thị Sen vẫn còn sống nên theo quy định pháp luật về hàng thừa kế thì người thừa kế của bà Liên gồm cụ Sen và chị Nh. Năm 2007, cụ Sen chết thì các con của cụ Sen được hưởng phần di sản của cụ Sen. Như vậy, các đồng thừa kế di sản của bà Liên gồm chị Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị Chiên, bà Nguyễn Thị Hiên, bà Nguyễn Thị Sen, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Khánh. Do vậy, di sản thừa kế của bà Liên là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3 thuộc quyền sử dụng chung của các đồng thừa kế này.

[5] Về yêu cầu Tuyên bố vô hiệu giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay giữa chị Nh và vợ chồng ông K, bà H theo lời khai của đương sự thì thấy:

[5.1] Về nội dung của giấy viết tay:

Như đã phân tích trên, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3 thuộc quyền sử dụng của các đồng thừa kế của bà Liên gồm chị Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị Chiên, bà Nguyễn Thị Hiên, bà Nguyễn Thị Sen, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Khánh. Chị Nguyễn Thị Nh và các đồng thừa kế khác của bà Liên chưa đi đăng ký kê khai quyền thừa kế nên việc ông K, bà H và chị Nh đều thừa nhận trong bản tự khai gửi Tòa án là tự thỏa thuận mua bán mảnh đất của bà Liên khi một mình chị Nguyễn Thị Nh tự ý định đoạt (chuyển nhượng) là không đảm bảo quy định về đối tượng của giao dịch, vi phạm điều cấm về quyền sử dụng đất phải đúng đối tượng.

[5.2] Về hình thức của Hợp đồng:

Thứ nhất, các đương sự thống nhất khai nhận: Vào năm 2018, giữa chị Nguyễn Thị Nh và ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², được UBND huyện Hải Hậu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên tại xóm 3, xã Hải Lộc. Sau khi thỏa thuận, các bên viết giấy viết tay với nhau mà không công chứng, chứng thực theo quy định và chỉ lập duy nhất một bản giao cho ông K giữ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phát hành Quyết định yêu cầu ông K giao nộp Bản gốc giấy viết tay trên nhưng ông K không giao nộp. Tuy nhiên, từ lời khai của đương sự, qua xác minh tại chính quyền địa phương cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, HĐXX có cơ sở khẳng định việc chị Nh và vợ chồng ông K, bà H ngay từ đầu đã thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², được UBND huyện Hải Hậu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liênvới nhau là sự việc có thật; được chứng minh bằng lời thừa nhận trong bản tự khai viết tay của ông K ngày 16/11/2022 có nội dung “Ngày 30/11/2018, ông K, bà H và chị Nh có làm việc đã giao kèo với nhau mua mảnh đất của bà Nguyễn Thị Liên với giá 250.000.000đ...”. Việc này thể hiện các bên khi giao dịch đều biết rõ và buộc phải biết là tài sản mình đang giao dịch là đất đai của bà Liên, chị Nh chưa đi đăng ký kê khai quyền thừa kế tài sản nên chưa có tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa kế theo quy định của pháp luật về đất đai.

Thứ hai, các đương sự cùng kê khai thừa nhận có lập văn bản viết tay làm tin về việc chị Nh nhận tiền của ông K, bà H, nhưng sau đó chị Nh đã thông báo ngay cho ông K, bà H biết là không bán nữa và xin trả lại tiền và xin lỗi do

nhầm lẫn, việc này các bên đương sự là ông K, và chị Nh đã thừa nhận trong bản tự khai và đều xác nhận văn bản giao dịch này chưa công chứng, chứng thực. Giao dịch giữa các bên là giao dịch viết tay làm tin, chưa làm theo trình tự thủ tục chưa được công chứng, chứng thực nên vi phạm về hình thức theo quy định của khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai và Điều 502; Điều 503 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nh và ông K, bà H vi phạm cả về hình thức và nội dung (khi ký kết hợp đồng giao dịch các bên đều biết đối tượng giao dịch là quyền sử dụng đất của bà Liên, chị Nh chưa được nhà nước thừa nhận quyền sử dụng đất). Do đó, giao dịch này là vô hiệu toàn phần cả về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 117, Điều 123 Bộ luật Dân sự.

Hơn nữa, căn cứ vào Điều 503 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 7 Điều 95; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính. Như vậy, theo các quy định trên thì giao dịch trên chưa có hiệu lực pháp luật nên thửa đất này chưa thuộc quyền sử dụng của ông K, bà H.

Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất (di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Liên để lại) vào ngày 30/11/2018 (thời điểm mà ông K khai nhận) giữa chị Nguyễn Thị Nh và vợ chồng ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về ý kiến của ông K, bà H trong bản tự khai yêu cầu phạt cọc đối chị Nguyễn thị Nh theo giá thị trường hiện nay thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Trọng K không có yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng, phạt cọc; Tại bản tự khai, có ý kiến thừa nhận đưa cho chị Nh số tiền 200.000.000đ, chị Nh thừa nhận. Ông K khai nhận chị Nh có đến nhà thông báo không bán đất nữa và xin lỗi ông K, điều này phù hợp với lời khai của chị Nh có đến nhà ông K xin trả lại tiền do không được các đồng thừa kế khác nhất trí, nhưng ông K, bà H không nhận lại tiền. Ngay từ đầu ông K đã biết thửa đất này chưa đứng tên chị Nh nhưng vẫn giao dịch mua bán với chị Nh là đã vi phạm pháp luật, khi chị Nh mang tiền trả lại cho ông K thì ông K không nhận lại còn yêu cầu phạt, chị Nh không nhất trí vì hai bên không thỏa thuận điều khoản phạt hợp đồng và sau đó ông K ngang nhiên chiếm dụng đất của bà Liên sử dụng khai thác trái phép khi đã được cơ quan quản lý đất đai địa phương đình chỉ vì có tranh chấp. Như vậy quyền lợi của ông K ngay sau khi giao dịch mấy ngày đã được thông báo trả lại nhưng ông K không nhận, lý do ông K đưa ra yêu cầu phạt vi phạm không có trong thỏa

thuận; trong quá trình tố tụng ông K không đưa ra được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh là hai bên có lập hợp đồng phạt vi phạm như yêu cầu của ông K, lời khai của ông K trình bày chị Nh không đồng ý chịu phạt và không thừa nhận.

Xét lỗi giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu thì thấy: ông K, bà H và chị Nh trong vụ án này ngay từ đầu khi giao dịch mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã vi phạm điều cấm của luật, ông K biết rõ đất không mang tên chị Nh nhưng vẫn giao dịch mua bán giao dịch với chị Nh là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai, và Điều 123; Điều 502 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án đã yêu cầu ông K cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến lời khai và ý kiến của mình nhưng ông K cố tình không cung cấp bản gốc, chị Nh không thừa nhận ý kiến ông K đưa ra và không đồng ý với ý kiến của ông K đòi bồi thường theo giá thị trường hiện nay. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông K. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Nh và người đại diện theo ủy quyền cho chị Nh khai nhận hai bên không thỏa thuận phạt cọc, ngay từ đầu khi thỏa thuận mua bán thì chị Nh và ông K, bà H đều thỏa thuận miệng sẽ thông báo cho các con của cụ Sen và khi ông K hỏi mua đất của bà Liên mẹ đẻ chị Nh được ông bà ngoại tặng cho, ông K là hộ liên kê và là biết rất rõ điều này, đến nay chị Nh không nhất trí yêu cầu của ông K. Hơn nữa, ông K không được chị giao đất nhưng đã cố tình sử dụng bất hợp pháp mảnh đất của bà Liên mấy năm nay, mặc dù chị Nh đã nhiều lần nhờ chính quyền can thiệp nhưng ông K, bà H không hợp tác vẫn cố tình sử dụng trồng cây, khai thác hoa lợi, lợi tức trên đất của bà Liên và gây khó khăn cho chị Nh về giải quyết thỏa thuận vi phạm pháp luật này.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ và lời khai của đương sự, người làm chứng Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay trên đất đang tranh chấp đứng tên bà Nguyễn Thị Liên thì ông K đang trồng cây cây dây thìa canh là có thật, và giữa ông K và chị Nh không có việc bàn giao sử dụng đất, do đó xét về tổng thể chị Nh cầm tiền của ông K do ông K không nhận lại, nhưng sau đó ông K cố tình khai thác hoa lợi, lợi tức trên mảnh đất này nên xác định về thiệt hại không xảy ra, tại thời điểm giao dịch chị Nh đã mang tiền trả lại ông K cố tình không nhận lại, vì vậy các bên không có lỗi nên các bên không phải bồi thường cho nhau và phải trả cho nhau những gì đã nhận là phù hợp pháp luật.

[7] Về yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất, yêu cầu buộc trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất:

Theo báo cáo của UBND xã Hải Lộc thì sau khi nhận được đơn trình báo của gia đình chị Nh về việc gia đình ông K cho người đến san đất tại thửa đất trên, UBND xã đã đình chỉ việc san lấp của hộ ông K nhưng ông K vẫn cố tình

chiếm giữ, sử dụng thửa đất. Hiện nay qua xem xét thẩm định tại chỗ thấy rằng hộ ông K còn tự ý trồng cột bê tông, trồng trọt một số cây hoa màu trên đất. Hành vi của ông K, bà H là trái quy định pháp luật vì các lý do sau:

Thứ nhất, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nh và vợ chồng ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H vô hiệu.

Thứ hai, giao dịch trên chưa phát sinh hiệu lực. Ông K, bà H chưa thanh toán hết số tiền 250.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Đồng thời, thửa đất trên tại thời điểm chuyển nhượng cho đến nay vẫn đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên, các bên chưa làm thủ tục sang tên nhà đất theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, trên thực tế chưa có việc bàn giao đất của các đồng thừa kế của bà Liên cho ông K, bà H.

Từ những lý lẽ nêu trên, HĐXX thấy rằng việc ông K, bà H tự ý sử dụng đất là không đúng quy định pháp luật. Vì giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu nên các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc đòi lại quyền sử dụng đất di sản thừa kế và buộc vợ chồng ông K, bà H tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản của ông bà trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3. Đồng thời, buộc vợ chồng ông K, bà H phải trả Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên cho các đồng thừa kế của bà Liên. Đồng thời cần buộc chị Nh phải trả lại cho ông K, bà H số tiền đã nhận là 200.000.000 đồng.

[8] *Về chi phí tố tụng*: Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, không yêu cầu HĐXX giải quyết số tiền này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 117, Điều 123, khoản 2 Điều 129, khoản 2 Điều 131, Điều 502, Điều 503 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 7 Điều 95, khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 228, Điều 229, Điều 241, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

- Tuyên bố giao dịch dân sự lập ngày 30/11/2018 giữa chị Nguyễn Thị Nh và ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H theo lời khai của đương sự về việc

chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m², tại xóm 3, xã Hải Lộc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526, được Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu cấp ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên là vô hiệu.

- Buộc ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H trả lại quyền sử dụng đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 3, diện tích 395m² (trong đó: ONT 116m², CLN 279m²), được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên tại xóm 3, xã Hải Lộc cho chị Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị Chiên, bà Nguyễn Thị Hiên, bà Nguyễn Thị Sen, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Khánh quản lý, sử dụng.

- Buộc ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản của mình trên đất và hoàn trả nguyên trạng thửa đất cho các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị Liên.

- Buộc ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bàn giao bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L354526 ngày 13/9/1997, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Liên tại xóm 3, xã Hải Lộc cho chị Nguyễn Thị Nh quản lý và chị Nh có trách nhiệm bàn giao lại khi phân chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất cho các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị Liên theo yêu cầu của họ.

- Buộc chị Nguyễn Thị Nh phải trả cho ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), gồm: số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0006422 ngày 14/11/2022 và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002694 ngày 29/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

- Buộc chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Vũ Trọng K, bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt (không có người đại diện theo ủy quyền có mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS ;
- UBND xã Hải Lộc;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng